

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HS-ST

Ngày: 25/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Đặng Văn Tần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Cao Thu T, SN 1982 tại phường PL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội. ĐKKHTT: Tổ 46, phường PL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; nơi ở: số nhà 15, ngách 7, ngõ 207, phố BXT, phường KĐ, quận TX, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: lớp xóa mù chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Chu T, SN 1953 và bà Lê Thị L (đã chết); Chồng là: Nguyễn Trung T, SN 1980 (đã chết) và có 02 con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002;

Theo danh bản, chỉ bản số 179 lập ngày 20/6/2020, tại Công an huyện TT thì bị cáo có tiền án sau:

Tại bản án số 743/HSST ngày 31/5/1999 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, (đã chấp hành xong hình phạt)

Tại bản án số 340/2005/HSST ngày 05/7/2005 Tòa án nhân dân quận ĐĐ, thành phố Hà Nội xử phạt 50 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, (đã chấp hành xong hình phạt).

Tại bản án số 161/2011/HSST ngày 24/6/2011 Tòa án nhân dân quận BD, thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, (đã chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích)

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Phạm Sơn T, sinh năm 1970; Nơi cư trú: C 1, phòng 114, phường NTS quận ĐĐ, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thu T và Phạm Thanh T cùng trọ tại số nhà 15, ngách 7, ngõ 207, phố BXT, phường KĐ, quận TX, Thành phố Hà Nội. Khoảng 12 giờ ngày 15/6/2020 T đi đến khu vực bãi rác, TC, quận ĐĐ, Hà Nội mua 01 gói ma túy Heroin với số tiền 200.000 đồng của một người không biết tên tuổi, địa chỉ sau đó quay về phòng trọ lấy 01 phần ra để sử dụng, phần còn lại bỏ vào bao thuốc lá Thăng Long rồi hút vào túi quần để sử dụng. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 18/6/2020 Phạm Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA ABLARE, BKS: 59U1-221.34 chở T đi đến khu vực xã HN, huyện TT, thành phố Hà Nội để mua gỗ, khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày khi Phạm Thanh cùng Cao Thu T đang đứng trên đường thuộc thôn 2, xã HN thì bị Công an huyện TT phối hợp với Công an xã HN kiểm tra phát hiện T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ: 02 cục bột màu trắng (không xác định kích thước) gói trong giấy bạc màu vàng, để trong bao thuốc lá Thăng Long, thu giữ tại túi quần bên phải T đang mặc.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA ABLARE, BKS: 59U1-221.34

Tại bản kết luận giám định số: 4931/KLGD-PC09 ngày 26/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội xác định: Chất bột màu trắng được gói trong giấy bạc màu vàng để trong bao thuốc lá Thăng Long, ký hiệu mẫu A1, gửi giám định là ma túy loại Heroin, khối lượng 0.134 gam.

Đối với người bán ma túy cho T, do T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA ABLARE, BKS: 59U1-221.34 là xe của anh Phạm Thanh T, anh T không biết Cao Thu T tàng trữ chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh T.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Cao Thu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Thu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm o khoản 2, Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo với mức án từ 05 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo hiện tại đang nhiễm HIV, chồng chết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và tang vật thu giữ

được. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Cao Thu T là đối tượng nghiện ma túy, đã có 03 tiền án về tội mua bán trái phép ma túy vừa mới chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục tìm mua ma túy về sử dụng và đã sử dụng 01 phần, số còn lại cất dấu trong túi quần chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện TT và Công an xã HN kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 0.134 gam ma túy loại Heroin.

Tại bản kết luận giám định số: 4931/KLGD-PC09 ngày 26/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội xác định: Chất bột màu trắng được gói trong giấy bạc màu vàng để trong bao thuốc lá Thăng Long, ký hiệu mẫu A1, gửi giám định là ma túy loại Heroin, khối lượng 0.134 gam.

Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặc dù khối lượng Heroin bị cáo tàng trữ dưới 05 gam xong tại bản án số 161/2011/HSST ngày 24/6/2011 của Tòa án nhân dân quận BD, thành phố Hà Nội đã xác định bị cáo tái phạm và xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, vừa mới chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng định khung. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố bị cáo theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm tăng các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm và trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Những hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là hiểm họa cho quốc gia cần phải được xử lý nghiêm, bởi đây là loại tội phạm đang bị xã hội lên án và tích cực đấu tranh phòng ngừa nhằm loại trừ nên cần phải xử lý nghiêm khắc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã chịu trách nhiệm về tình tiết tăng nặng định khung nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được viện dẫn Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để cải

tạo, giáo dục phòng ngừa chung như mức đề nghị của Viện kiểm sát là thỏa đáng.

Về hình phạt bổ sung; theo quy định tại khoản 5, điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”

Xét hoàn cảnh của bị cáo là con nghiện, không có tài sản và thu nhập ổn định nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người bán ma túy cho T, do T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ, nên Hội đồng không đề cập.

Về vật chứng vụ án:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA ABLARE, BKS: 59U1-221.34 là của anh Phạm Thanh T, anh T không biết Cao Thu T tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T nên Hội đồng không xét.

Số ma túy đã thu giữ là chất cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng dưới mọi hình thức nên cần tịch thu tiêu hủy. Theo quy định tại các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Cao Thu T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Cao Thu T 6 (sáu)** năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam là ngày 19/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy chứa trong 01 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định.

Các vật chứng trên có đặc điểm ghi như trong biên bản giao nhận vật chứng số 04/2020/THA ngày 02/11/2020, giữa Công an huyện TT với Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an huyện TT
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết

